

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Bà Trần Thị Quý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐHPTST-DS ngày 17 tháng 8 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Thái L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A, Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Ông L1 có mặt. Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam (TFSVN); địa chỉ: Phòng 04-05, tầng 12 = toà 2, 67 L, phường B, quận A, thành phố H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thái L trình bày:

Ông Võ Nguyễn Hồng L1 là tài xế xe đầu kéo nên thường ghé cây xăng ông Phan Thái L tại xã T, huyện B đổ dầu nên quen biết nhau.

Ngày 28/7/2021, ông Võ Nguyễn Hồng L có vay của ông Phan Thái L số tiền là 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng), có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không ghi thời hạn trả. Mục đích vay mua xe du lịch, hẹn khi nào cần thì ông L báo cho ông L1 trước 01 tháng ông L1 sẽ trả đủ cho ông L (Khi vay có làm giấy

mượn tiền có chữ ký của ông L1). Sau đó, ông L1 cũng không trả lãi, không trả tiền vay gốc.

Ngày 20/10/2021, do ông L1 không có tiền trả lãi nên ông L có báo cho vợ ông L1 là bà Nguyễn Thị Huỳnh A biết, đồng thời, bà Nguyễn Thị Huỳnh A cũng xác nhận nợ, đồng thời mượn ông L thêm 30.000.000 đồng và có đem thế chấp cho ông L 01 chiếc xe ô tô INNOVA biển số 61A-856.XX, nguồn gốc chiếc xe này do vợ chồng ông L1 đứng tên nhưng mua trả góp thông qua Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam (TFSVN) hình thức trả góp hàng tháng. Đã nhiều lần ông L yêu cầu vợ chồng ông L1, bà A trả nợ nhưng bị đơn cố tình trốn tránh.

Nay, ông L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L1, bà A phải thanh toán cho ông số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là “Giấy mượn tiền” ngày 28/7/2021 và “Giấy cam kết” ngày 22/10/2021.

Về khoản tiền lãi từ khi vay đến ngày nộp đơn khởi kiện là 32.400.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu vợ chồng ông L1 phải thanh toán tiền lãi từ tháng 11/2021 cho đến ngày nộp đơn và từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến ngày Toà án xét xử..

Tại bản tự khai ngày 07/6/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh A (có đơn xin xét xử vắng mặt) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh A và ông Võ Nguyễn Hồng L1 là vợ chồng, bà A thừa nhận ông L1 có vay của ông Phan Thái L số tiền là 570.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu đồng), có trả lãi suất nhưng không rõ là bao nhiêu tháng và bao nhiêu tiền. Ngày 20/10/2021, bà A có làm giấy cam kết trả nợ ông L và có mượn thêm ông L 30.000.000 đồng để trả tiền góp xe hàng tháng cho Công ty tài chính Toyota (tháng 8, 9, 10/2021). Sau đó, vợ chồng bà không có tiền góp nữa. Nay ông L1 bỏ nhà đi làm ăn xa khi nào ông L1 về sẽ trả nợ cho ông L. Còn về chiếc xe ô tô bà A thì yêu cầu ông L trả lại cho bà để bà A bán trả nợ Công ty Tài chính Toyota trước, hiện tại bà đang có mâu thuẫn gia đình với ông L1 nên không đồng ý trả nợ. Bà A không có yêu cầu phản tố và xin Toà án giải quyết vắng mặt do bận đi làm công nhân.

Bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 trình bày tại phiên toà:

Ông Võ Nguyễn Hồng L1 biết ông L khởi kiện từ nhiều tháng trước (Do vợ ông là bà A thông báo lại) nhưng do ông vay quá nhiều nợ phải bỏ đi, nay mới về đến Toà án tham dự phiên toà. Ông L1 thừa nhận “Giấy mượn tiền” ngày 28/7/2021 là do chính tay ông ký và có nhận số tiền 570.000.000 đồng từ ông L, mục đích ông vay là để đi đánh bạc nhưng lời ông L1 nói vay 3%/tháng để mua xe ô tô là sai, bởi ông L1 vay tới 10%/tháng và có trả lãi cho ông L nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu tiền. Tại phiên toà, ông L1 cũng không có chứng cứ gì để nộp cho Toà án để chứng minh là vay tiền đi đánh bạc cũng như là có trả lãi. Ông L kiện vợ chồng ông thì vợ chồng ông cũng đồng ý trả lại số tiền 570.000.000 đồng và 30.000.000 đồng của vợ ông là bà A vay ngày 20/10/2021 cho ông Phan Thái L. Tổng cộng đồng ý trả là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam (TFSVN) có đơn xin vắng mặt, trình bày:

Ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A có ký kết hợp đồng tín dụng số 1000547995 ngày 30/11/2020 với Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota vay số tiền 588.000.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu Innova, biển số 61A-856.XX với giá 735.000.000 đồng. Ông L1 và bà Huỳnh A có thể chấp cho Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota xe ô tô trên để bảo đảm khoản vay.

Hiện tại, tính đến ngày 26/7/2022 thì ông L1, bà A còn nợ Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota số tiền là 560.339.868 đồng (theo bảng kê chi tiết số tiền phải thanh toán đã nộp). Số nợ trên của ông L1, bà A đã quá hạn, tuy nhiên Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota chưa khởi kiện ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Phan Thái L1 với ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A, Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota không có yêu cầu độc lập, không có ý kiến về khoản nợ của ông L1, bà A đối với ông L, việc ông L giữ xe ô tô trên của ông L1, bà A Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota không có ý kiến, Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota xác định ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A là người vay của Công ty nên nếu sau này Công ty có khởi kiện ông L1, ông L thì sẽ khởi kiện thành một vụ án khác. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông L với ông L1 và bà Huỳnh A.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật của người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 đã được Tòa án tổng đạt các Thông báo tố tụng hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai và tại phiên tòa hôm nay, ông L1 đã có mặt và không có yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa để tiếp cận chứng cứ mà yêu cầu tiếp tục xét xử. Riêng bị đơn bà A có lời khai và đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo quy định pháp luật, người tham gia tố tụng là nguyên đơn ông Phan Thái L, bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1, bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa, bà A có đơn xin vắng mặt là chấp hành đúng quy định pháp luật, việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà A là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

Về quan điểm giải quyết của Viện Kiểm sát đối với vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Võ Nguyễn Hồng L1 và Nguyễn Thị Huỳnh A phải thanh toán cho ông Phan Thái L số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, do nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đòi bị đơn phải thanh toán số tiền lãi từ ngày vay cho đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là 32.400.000 đồng và không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất từ ngày nộp đơn khởi kiện đến ngày xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 có mặt tại phiên tòa, bà A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 277, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà A là đủ căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 có mặt tại phiên tòa và thừa nhận biết việc ông Phan Thái L khởi kiện, không có yêu cầu được hoà giải, không yêu cầu hoãn phiên tòa, không yêu cầu được tiếp cận chứng cứ và yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử nên căn cứ Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đã chứng minh việc tổng đạt các văn bản tố tụng nói trên cho bị đơn ông L1 và ông L1 thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về việc yêu cầu trả lãi suất từ ngày vay cho đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là 32.400.000 đồng và từ ngày nộp đơn khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử, bị đơn cũng không phản đối và không có ý kiến, không có tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử ghi nhận và áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thái L về việc đòi bị đơn thanh toán số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng):

Tại “Giấy mượn tiền” ngày 28/7/2021 và “Giấy cam kết” đề ngày 20/10/2021 thể hiện nội dung bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 có vay của ông Phan Thái L số tiền 570.000.000 đồng, ngày 22/10/2021 bà Nguyễn Thị Huỳnh A vay thêm 30.000.000 đồng của ông L; thỏa thuận khi nào cần đòi lại, ông L báo trước cho bị đơn trong thời hạn một tháng, thỏa thuận lãi suất nhưng không rõ; bên dưới của văn bản có chữ ký, dòng chữ ghi họ và tên “Võ Nguyễn Hồng L1 và Nguyễn Thị Huỳnh A” nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản và có lãi suất theo Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự. Do ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L1, bà A có trách nhiệm trả khoản nợ vay cho nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận. Bị đơn ông L1 và bà A cũng thừa nhận có vay của ông L 600.000.000 đồng và cho rằng việc vay nợ của ông L dùng vào mục đích cho ông L1 đánh bạc nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[5] Về khoản tiền lãi từ khi vay đến nay, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn ông L1 và bà A thanh toán tiền lãi từ tháng 11/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử, bị đơn cũng không tranh chấp, không yêu cầu về việc tính lãi suất trong thời gian vay nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Đối với một chiếc xe ô tô INNOVA biển số 61A-856.XX, nguồn gốc chiếc xe này do vợ chồng ông L1 đứng tên nhưng mua trả góp qua Công ty TNHH MTV tài chính TOYOTA Việt Nam (TFSVN) hình thức trả góp hàng tháng, Toà án đã có giải thích về quyền và nghĩa vụ của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một thành viên tài chính TOYOTA Việt Nam (TFSVN) nhưng đương sự không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập về việc giải quyết chiếc xe, đây là quyền tự định đoạt và quyết định của đương sự theo Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải chịu theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 238, Điều 235, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thái L về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải thanh toán khoản tiền lãi là 32.400.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phan Thái L về việc không yêu cầu bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải thanh toán khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay 28/7/2021 đến ngày Tòa án xét xử (16/9/2022).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Phan Thái L đối với ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A.

Buộc ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Thái L số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Huỳnh A phải chịu số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phan Thái L số tiền 14.648.000 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009949 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn ông Phan Thái L, bị đơn ông Võ Nguyễn Hồng L1 có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng